

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức ngành Y tế tỉnh Bình Định

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội;
- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo đối với viên chức và Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31 tháng 08 năm 2015 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV;
- Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;
- Các Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp đối với viên chức của Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan;
- Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Bình Định;
- Quyết định số 1178/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2016 Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án tinh giản biên chế của ngành Y tế đến năm 2021;
- Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Y tế tỉnh Bình Định;
- Công văn số 238/SNV-CCVC ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Sở Nội vụ về việc thỏa thuận nhu cầu tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Công văn số 280/SNV-CCVC ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Sở Nội vụ về việc thoả thuận kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thi tuyển viên chức nhằm tuyển dụng đủ số lượng viên chức theo yêu cầu, phù hợp với kế hoạch tinh giản biên chế của ngành Y tế đến năm 2021; tuyển dụng đúng đối tượng và nhu cầu vị trí việc làm trên cơ sở số lượng vị trí việc làm cần thiết của ngành Y tế.

- Tuyển chọn những người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác theo yêu cầu của vị trí việc làm để bổ sung cho đội ngũ viên chức ngành Y tế.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thi tuyển viên chức nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật.
- Đảm bảo công khai, công bằng, khách quan, minh bạch;
- Đảm bảo tính cạnh tranh;
- Mọi công dân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đều được tham gia thi tuyển;

- Tuyển chọn đúng vị trí việc làm, bảo đảm đủ tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của ngạch cần tuyển dụng theo quy định.

III. NHU CẦU TUYỂN DỤNG:

Tổng nhu cầu tuyển dụng: 231 chỉ tiêu, trong đó:

Tuyển tỉnh : 174 chỉ tiêu (*Chi tiết tại Phụ lục 1*);

Tuyển huyện : 48 chỉ tiêu (*Chi tiết tại Phụ lục 2*);

Tuyển xã : 09 chỉ tiêu (*Chi tiết tại Phụ lục 3*).

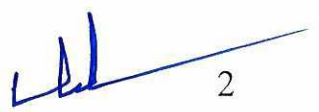
IV. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Về điều kiện:

Thực hiện theo quy định của Luật Viên chức, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;



b) Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật;

c) Có đơn đăng ký dự tuyển;

d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Về tiêu chuẩn trình độ đào tạo bồi dưỡng của các chức danh:

Thực hiện theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp vị trí việc làm do Bộ Y tế và các Bộ, ngành có liên quan quy định (*Cụ thể theo Bảng nhu cầu tuyển dụng viên chức ngành Y tế kèm theo*).

V. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THI TUYỂN

1. Nội dung và hình thức:

a) Hình thức: Thi tuyển

b) Môn thi và cách thức tiến hành:

* Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy, gồm 3 phần:

- Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết cơ bản về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1.



- Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1.

- Miễn phân thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

Người dự tuyển làm viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền công nhận.

- Miễn thi phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán-tin trở lên.

* Vòng 2: Thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Thí sinh trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi ở vòng 1 thì được thi tiếp vòng 2.

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng (Nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau bảo đảm phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển).

- Thang điểm: 100 điểm.

- Thời gian thi: 180 phút.

2. Thời gian và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức:

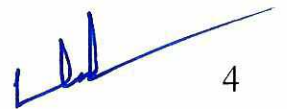
a) Thời gian thu nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức: Từ ngày 18/4 đến ngày 30/5/2019 (trong giờ hành chính).

b) Địa điểm thu nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức: Trụ sở làm việc Sở Y tế (Số 756 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

- Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu phiếu đính kèm (Chi tiết tại Phụ lục 4) được đăng tải trên trang Thông tin điện tử của Sở kèm theo Kế hoạch này.

- Người đăng ký dự tuyển viên chức gửi Phiếu đăng ký dự tuyển theo đường bưu điện thì thời điểm người đăng ký dự tuyển viên chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển được xác định là thời điểm Văn thư Sở Y tế ký nhận Phiếu đăng ký dự tuyển từ bưu điện.

- Thí sinh nộp lệ phí đăng ký dự thi theo thông báo của Sở Y tế, sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện cho đến trước ngày thi ít nhất 03 ngày.



3. Địa điểm thi tuyển:

Sở Y tế thông báo địa điểm thi tuyển ít nhất 15 ngày trước ngày tổ chức thi tuyển.

4. Trình tự thi tuyển và các quy định khác:

Thực hiện theo Luật Viên chức, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức ban hành tại Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí tổ chức thi tuyển viên chức ngành Y tế sử dụng từ nguồn thu phí dự tuyển của thí sinh và ngân sách tỉnh cấp bổ sung (nếu thiếu).

- Mức thu phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức

- Hội đồng tuyển dụng viên chức do Giám đốc Sở Y tế quyết định thành lập, thành phần gồm:

Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Y tế;

Phó Chủ tịch Hội đồng là một trong các Phó Giám đốc Sở Y tế;

Các ủy viên là các Phó Giám đốc Sở, Giám đốc một số đơn vị sự nghiệp y tế tuyển tỉnh, tuyển huyện và Trưởng phòng của một số phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế, trong đó 01 ủy viên kiêm Trưởng ban Ban thư ký Hội đồng.

- Hội đồng tuyển dụng được sử dụng tài khoản, con dấu của Sở Y tế trong quá trình tuyển dụng theo nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

- Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Trường hợp có số ý kiến bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

Thành lập các Ban giúp việc: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo;

Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;

Tổ chức thi; chấm thi; kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển;



Chậm nhất là 10 ngày sau ngày tổ chức chấm thi xong, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo Giám đốc Sở Y tế kết quả thi tuyển để xem xét, quyết định công nhận kết quả thi tuyển;

Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển.

Gửi các văn bản, tài liệu liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng cho Ban giám sát tuyển dụng viên chức (qua Sở Nội vụ) để theo dõi và thực hiện giám sát.

3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở

- Thông báo, niêm yết công khai tại trụ sở đơn vị và đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị (nếu có) về Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Y tế.

- Ký kết hợp đồng làm việc; phân công người hướng dẫn tập sự; lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ viên chức đối với những người trúng tuyển theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các phòng, Thanh tra, VP Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TCCB.





Lê Quang Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(1), ngày tháng năm 2019

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Dán ảnh 4x6)
(4)

Vị trí dự tuyển⁽²⁾:

Đơn vị dự tuyển⁽³⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam ☐ Nữ ☐

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....

Quê quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....

Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:.....cm, Cân nặng:..... kg

Thành phần bản thân hiện nay:.....

Trình độ văn hóa:.....

Trình độ chuyên môn: Loại hình đào tạo:.....

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên) ⁽⁵⁾

Hướng dẫn cách ghi phiếu:

(1) Ghi địa danh người đăng ký dự tuyển lập phiếu đăng ký dự tuyển;

(2) Ghi đúng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (theo bảng nhu cầu tuyển dụng tại Phụ lục 1, 2, 3);

(3) Ghi đúng tên đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;

(4) Ảnh màu 04 cm x 06 cm được chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 6 tháng, tính đến ngày nộp

(5) Chữ ký sống.

THÔNG TIN ĐÀO TẠO: Văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, ... theo yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng.

Mẫu phiếu được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế Bình Định (<http://syt.binhdinhh.gov.vn>) kèm theo với Kế hoạch tuyển dụng.

NHU CẦU
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ - TUYỂN TỈNH
 (Kèm theo Kế hoạch số **25** /KH-SYT ngày **29** / **3** /2019 của Sở Y tế)

TT	Nhu cầu tuyển dụng		Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng			Vị trí việc làm được tuyển dụng
	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
I	Bệnh viện đa khoa tỉnh: 121 chỉ tiêu					
	V.08.01.03	13	Bác sĩ đa khoa	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Nhi: 01; Khoa Nội tim mạch: 02, Khoa Thần kinh: 03; Khoa Nội thân-lọc máu: 01; Khoa Ngoại tiết niệu: 01; Khoa Gây mê hồi sức: 01; Khoa Ung bướu: 01, Khoa Ngoại tổng hợp: 01; Khoa Mắt: 01; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn: 01.
	V.08.08.22	2	Dược sĩ đại học	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Dược
	V.08.05.12	5	Đại học ngành Điều dưỡng	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Khám: 01; Khoa Nội tim mạch: 01; Thần kinh: 01; Khoa Truyền nhiễm: 01; Khoa Ung bướu: 01.

TT	Nhu cầu tuyển dụng		Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng			Vị trí việc làm được tuyển dụng
	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
	V.08.05.13	73	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	Bậc 1	CNTT cơ bản	Khoa Khám: 06; Khoa Nhi: 02; Khoa Nhi sơ sinh: 01; Khoa Nội tiết: 01; Khoa Nội tiêu hóa: 04, Khoa Nội tổng hợp: 03, Khoa Lão khoa:03, Khoa Nội trung cao: 01; Khoa Nội tim mạch:07, Khoa Thần kinh: 05; Khoa Nội thân-lọc máu:03; Khoa Truyền nhiễm:03; Khoa Hồi sức cấp cứu:01; Khoa Gây mê hồi sức: 05; Khoa Ngoại tiết niệu: 03; Khoa Ngoại tổng hợp: 06; Khoa Ngoại TK-CS:05; Khoa Ung bướu: 05; Khoa Ngoại Chấn thương-bỏng: 6; Khoa Ngoại Chấn thương-Bỏng: 1; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn: 2
	V.08.06.16	3	Cao đẳng ngành Điều dưỡng Phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	Bậc 1	CNTT cơ bản	Khoa Sản
	V.08.07.18	1	Đại học ngành Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Gây mê Hồi sức
	V.08.07.18	1	Đại học ngành Xét nghiệm	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Huyết học
	V.08.07.18	1	Đại học ngành Kỹ thuật y học	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Chẩn đoán hình ảnh

TT	Nhu cầu tuyển dụng		Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng			Vị trí việc làm được tuyển dụng
	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
	V.08.07.18	2	Đại học ngành sinh học	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Phụ sản
	V.08.07.19	3	Cao đẳng ngành Kỹ thuật y học	Bậc 1	CNTT cơ bản	Khoa Nội tim mạch: 02, Khoa Thần kinh:01
	V.08.07.19	1	Cao đẳng ngành Xét nghiệm	Bậc 1	CNTT cơ bản	Khoa Huyết học
	V.08.07.19	2	Cao đẳng ngành Xét nghiệm	Bậc 1	CNTT cơ bản	Khoa Giải phẫu bệnh
	V.08.07.19	1	Cao đẳng ngành Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Bậc 1	CNTT cơ bản	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
	V.08.07.19	1	Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức	Bậc 1	CNTT cơ bản	Khoa Gây mê hồi sức
	V.05.02.07	1	Đại học ngành Kỹ thuật điện	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Hành chính quản trị

TT	Nhu cầu tuyển dụng		Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng			Vị trí việc làm được tuyển dụng
	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
	V.05.02.07	1	Đại học ngành Kỹ thuật điện	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Vật tư thiết bị y tế.
	V11.06.14	2	Đại học ngành tin học	Bậc 2		Phòng Công nghệ thông tin
	V.05.02.07	1	Đại học ngành kỹ thuật môi trường	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
	V11.06.14	1	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Bậc 1		Phòng Công nghệ thông tin
	06.031	2	Đại học ngành Kế toán	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Tài chính kế toán
	01.003	1	Đại học ngành kế toán	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Tổ chức cán bộ
	01.003	1	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Tổ chức cán bộ

TT	Nhu cầu tuyển dụng		Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng			Vị trí việc làm được tuyển dụng
	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
	01.003	1	Đại học ngành Quản trị bệnh viện	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Tổ chức cán bộ
	01.003	1	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Hành chính quản trị
II	Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn: 7 chỉ tiêu					
	V.08.01.03	1	Bác sĩ đa khoa	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Gây mê hồi sức
	V.08.08.22	1	Dược sĩ đại học	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Dược
	V.08.05.12	1	Đại học ngành điều dưỡng	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Nhi
	V.08.05.13	1	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Bậc 1	CNTT cơ bản	Khoa Hồi sức cấp cứu
	V.08.06.16	1	Cao đẳng ngành hộ sinh	Bậc 1	CNTT cơ bản	Khoa Phụ sản

TT	Nhu cầu tuyển dụng		Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng			Vị trí việc làm được tuyển dụng
	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
	V.05.02.07	1	Đại học ngành kỹ thuật môi trường	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
	V11.06.14	1	Đại học ngành công nghệ thông tin	Bậc 2		Phòng Vật tư trang thiết bị y tế
III	Bệnh viện Tâm thần: 10 chỉ tiêu					
	V.08.05.12	6	Đại học ngành điều dưỡng	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa I: 3, Khoa II: 2, Khoa Khám: 1
	V.08.07.18	1	Đại học ngành Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Phục hồi chức năng
	V.08.07.18	1	Đại học ngành Tâm lý học	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Phục hồi chức năng
	06.031	1	Đại học ngành Kế toán	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Tài chính-Kế toán
	V11.06.14	1	Đại học ngành công nghệ thông tin	Bậc 2		Phòng Tổ chức-Hành chính
IV	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi: 07 chỉ tiêu					
	V.08.05.12	2	Đại học ngành điều dưỡng	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Khám-Cấp cứu-Chỉ đạo tuyến: 1; Khoa Lao: 01

TT	Nhu cầu tuyển dụng		Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng			Vị trí việc làm được tuyển dụng
	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
	V.08.05.13	3	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Bậc 1	CNTT cơ bản	Khoa Khám-Cấp cứu-Chỉ đạo tuyến
	V.01.02.02	1	Đại học ngành Văn thư lưu trữ	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Tổ chức Hành chính
	V.05.02.07	1	Đại học ngành kỹ thuật môi trường	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
V	Bệnh viện Y học cổ truyền- Phục hồi chức năng: 27 chỉ tiêu					
	V.08.01.03	1	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Y học cổ truyền
	V.08.08.22	2	Dược sĩ đại học	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Dược
	V.08.05.12	3	Đại học ngành điều dưỡng	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Ngoại phụ: 1, Khoa Nhi: 1, Khoa Khám bệnh-cấp cứu: 1
	V.08.05.13	15	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Bậc 1	CNTT cơ bản	Khoa Ngoại phụ: 4, Khoa Nhi: 5, Khoa Nội tổng hợp: 2, Khoa Khám bệnh-cấp cứu: 3, Khoa Vật lý trị liệu: 1

  7 

TT	Nhu cầu tuyển dụng		Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng			Vị trí việc làm được tuyển dụng
	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
	V.08.07.18	1	Đại học ngành xét nghiệm y học	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh-thăm dò chức năng
	V.05.02.08	1	Cao đẳng ngành trang thiết bị y tế	Bậc 1	CNTT cơ bản	Phòng Kế hoạch tổng hợp-công nghệ thông tin-vật tư trang thiết bị y tế
	V.01.02.03	1	Trung cấp ngành văn thư lưu trữ	Bậc 1	CNTT cơ bản	Phòng Tổ chức cán bộ-Hành chính quản trị
	V.08.09.25	1	Thạc sĩ ngành dinh dưỡng	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Dinh dưỡng
	V.08.07.19	1	Cao đẳng ngành kỹ thuật viên vật lý trị liệu	Bậc 1	CNTT cơ bản	Khoa Vật lý trị liệu
	V.08.01.03	1	Đại học y khoa Y học cổ truyền	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Châm cứu dưỡng sinh và Phục hồi chức năng
VI	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược và Mỹ phẩm: 01 chỉ tiêu					
	V.08.08.22	1	Dược sĩ đại học	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Hóa lý
VII	Trung tâm Pháp y: 01 chỉ tiêu					
	V.08.01.03	1	Bác sĩ đa khoa	Bậc 2	CNTT cơ bản	

Tổng cộng: 174 chỉ tiêu



NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ - TUYỂN HUYỆN

(Kèm theo Kế hoạch số **25** /KH-SYT ngày **29** / **3** /2019 của Sở Y tế)

TT	Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng					Vị trí việc làm được tuyển dụng
	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
I	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn: 18 chỉ tiêu					
	V.08.01.03	2	Bác sĩ đa khoa	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Kế hoạch tổng hợp: 1, Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản: 1
	V.08.02.06	2	Bác sĩ y học dự phòng	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm
	V.08.05.12	2	Đại học ngành điều dưỡng	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Dinh dưỡng tiết chế: 1, Liên chuyên khoa: 1.
	V.08.05.13	11	Cao đẳng ngành điều dưỡng	Bậc 1	CNTT cơ bản	Khoa Dinh dưỡng tiết chế: 1, khoa Nội: 4, khoa Ngoại: 1, khoa Nhi: 1, khoa Bệnh nhiệt đới: 1, khoa Thăm dò chức năng: 1, khoa Gây mê hồi sức: 02.
	01.003	1	Đại học ngành quản trị Bệnh viện	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Hành chính quản trị
II	Trung tâm y tế huyện Tuy Phước: 2 chỉ tiêu					
	V.08.01.03	1	Bác sĩ đa khoa	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khám bệnh liên chuyên khoa

(Handwritten signatures and initials)

TT			Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng			Vị trí việc làm được tuyển dụng
	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
	V.08.04.10	1	Thạc sĩ ngành Y tế công cộng	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm
III	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ: 8 chỉ tiêu					
	V.08.01.03	1	Bác sĩ đa khoa	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Sản
	V.08.05.12	2	Đại học ngành điều dưỡng	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Nhi: 1, Khoa Khám: 1
	V.08.06.16	1	Cao đẳng ngành hộ sinh	Bậc 1	CNTT cơ bản	Khoa Sản
	01.003	1	Đại học ngành quản trị văn phòng	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Tổ chức Cán bộ và Hành chính quản trị
	06.031	1	Đại học ngành tài chính ngân hàng	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Tài chính-Kế toán
	V.09.04.02	1	Đại học ngành công tác xã hội	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Khám bệnh
	V.05.02.08	1	Cao đẳng ngành công nghệ thực phẩm	Bậc 1	CNTT cơ bản	Khoa Kiểm soát bệnh tật- Y tế công cộng-dinh dưỡng-an toàn vệ sinh thực phẩm
IV	Trung tâm y tế huyện Hoài Nhơn: 6 chỉ tiêu					
	V.08.01.03	3	Bác sĩ đa khoa	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Kiểm soát bệnh tật- HIV/AIDS -Y tế công cộng-dinh dưỡng-an toàn vệ sinh thực phẩm: 1; Khoa Hồi sức cấp cứu: 01; Khoa Ngoại Tổng hợp: 01

TT			Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng			Vị trí việc làm được tuyển dụng
	Mã số chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	
	06.031	2	Đại học ngành kế toán	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Tài chính-Kế toán
	V.08.08.22	1	Dược sĩ đại học	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Dược
V	Trung tâm y tế huyện An Lão: 3 chỉ tiêu					
	V.08.07.18	1	Đại học ngành Xét nghiệm y học	Bậc 2	CNTT cơ bản	Khoa Dược-Cận lâm sàng
	V.05.02.07	1	Thạc sĩ ngành Quản lý xây dựng	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Tổ chức-Hành chính-Kế toán: 1, làm công tác chuyên viên hành chính kiêm quản lý, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng
	06.031	1	Đại học kế toán kiểm toán	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Tổ chức-Hành chính-Kế toán
VI	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn: 11 chỉ tiêu					
	V.08.08.22	2	Dược sĩ đại học	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Kế hoạch tổng hợp: 1, Khoa Dược: 1
	V.08.05.12	7	Đại học ngành điều dưỡng	Bậc 2	CNTT cơ bản	
	V.08.07.19	1	Cao đẳng ngành kỹ thuật y học	Bậc 1	CNTT cơ bản	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh
	01.003	1	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Bậc 2	CNTT cơ bản	Phòng Tổ chức Cán bộ-Hành chính quản trị

Tổng cộng: 48 chỉ tiêu

NHU CẦU
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ - TUYỂN XÃ
 (Kèm theo Kế hoạch số 25 /KH-SKT ngày 29 / 3 /2019 của Sở Y tế)

TT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng		Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng			
		Mã số chức danh NNVC cần tuyển	Số lượng	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Ngoại ngữ	Tin học
I	Trung tâm Y tế Quy Nhơn: 03 chỉ tiêu						
1	Trạm y tế Phước Mỹ	V.08.08.23	1	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	Bậc 1	CNTT cơ bản
2	Trạm y tế Nhơn Hải	V.08.06.16	1	Cao đẳng ngành hộ sinh	V.08.06.16	Bậc 1	CNTT cơ bản
		V.08.08.23	1	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	Bậc 1	CNTT cơ bản
II	Trung tâm Y tế Hoài Nhơn: 06 chỉ tiêu						
1	Trạm Y tế Hoài Sơn	V.08.08.23	1	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	Bậc 1	CNTT cơ bản
2	Trạm Y tế Tam Quan	V.08.08.23	1	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	Bậc 1	CNTT cơ bản
3	Trạm Y tế Tam Quan Bắc	V.08.01.03	1	Bác sĩ đa khoa	V.08.01.03	Bậc 2	CNTT cơ bản
4	Trạm Y tế Hoài Hương	V.08.08.23	1	Cao đẳng ngành dược	V.08.08.23	Bậc 1	CNTT cơ bản
		V.08.01.03	1	Bác sĩ đa khoa	V.08.01.03	Bậc 2	CNTT cơ bản
5	Trạm Y tế Bồng Sơn	V.08.03.07	1	Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	Bậc 1	CNTT cơ bản

Tổng cộng: 09 chỉ tiêu

